VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

(Tiếp theo Công báo số 733 + 734)

Phụ lục I

MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ SĨ NHÂN DÂN", "NGHỆ SĨ ƯU TÚ"

(Kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 01a	Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 01b	Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
Mẫu số 02a	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 02b	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
Mẫu số 03a	Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 03b	Tóm tắt thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
Mẫu số 04a	Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 04b	Biên bản họp Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
Mẫu số 05a	Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 05b	Biên bản kiểm phiếu xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

Mã số	Mẫu biểu
Mẫu số 06a	Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" của Hội đồng
Mẫu số 06b	Báo cáo quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" của Hội đồng
Mẫu số 07a	Phiếu bầu xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
Mẫu số 07b	Phiếu bầu xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
Mẫu số 08a	Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" xét theo điểm d khoản 4 Điều 7
Mẫu số 08b	Bản nhận xét của Hội đồng đối với cá nhân xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" xét theo điểm đ khoản 4 Điều 8

Mẫu số 01a

Ảnh mầu
4 x 6
(đóng dấu giáp lai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ SĨ NHÂN DÂN"

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh): .....
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....
3. Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân: .....
4. Đơn vị công tác: .....
5. Chức vụ hiện nay: .....
6. Trình độ đào tạo: .....chuyên ngành: .....
7. Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân": .....
8. Năm tham gia công tác: .....
9. Năm tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật: .....
10. Năm được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú": .....
11. Điện thoại liên hệ: .....
12. Địa chỉ liên hệ: .....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm văn hóa, nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn), đặc biệt là thời gian từ sau khi được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" đến nay:

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm…)	**Cơ quan công tác**	**Chức danh nghệ thuật, chức vụ**

III. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" đến thời điểm nộp hồ sơ

1. Khen thưởng chung *(Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên):*

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (Cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)

2. Khen thưởng về văn hóa, nghệ thuật *(Nêu tên giải thưởng chính thức tại các cuộc thi triển lãm, liên hoan, hội diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):*

Năm	Tên Giải thưởng	Tên tác phẩm được giải	Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng (Năm tổ chức)	Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (Đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)

IV. KỶ LUẬT *(Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):*

.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Đối với cá nhân đang công tác
hoặc đã nghỉ hưu tại đơn vị)
(Ký tên, đóng dấu)

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm....
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
hoặc Sở Văn hóa và Thể thao
(Đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do
hoặc đã nghỉ hưu, nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại địa phương)
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 01b

Ảnh mầu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU "NGHỆ SĨ ƯU TÚ"

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên (khai sinh): .....

2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....

3. Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân .....

4. Đơn vị công tác: .....

5. Chức vụ hiện nay: .....

6. Trình độ đào tạo:.....chuyên ngành: .....

7. Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú": .....

8. Năm tham gia công tác: .....

9. Năm tham gia hoạt động văn hóa, nghệ thuật: .....

10. Điện thoại liên hệ: .....

11. Địa chỉ liên hệ: .....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Kê khai về quá trình công tác (chức vụ, nơi công tác) và thời gian trực tiếp làm văn hóa, nghệ thuật (các chức danh nghệ thuật trong từng giai đoạn).

Thời gian (Từ tháng, năm... đến tháng, năm…)	**Cơ quan công tác**	**Chức danh nghệ thuật, chức vụ**
.....		

III. KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng chung *(Nêu các hình thức khen thưởng từ Bằng khen cấp bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên):*

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định tặng khen thưởng (Cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)

2. Khen thưởng về văn hóa, nghệ thuật *(Nêu tên giải thưởng chính thức tại các cuộc thi triển lãm, liên hoan, hội diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp; tên tác phẩm được giải thưởng; chức danh của cá nhân tham gia vở diễn, chương trình nghệ thuật và bộ phim được giải thưởng):*

Năm	Tên Giải thưởng	Tên tác phẩm được giải	Cơ quan quyết định tặng Giải thưởng (Năm tổ chức)	Chức danh cá nhân tham gia tác phẩm (Đối với tác phẩm nghệ thuật tập thể)

IV. KỶ LUẬT *(Nêu các hình thức kỷ luật nếu có):*

.....

Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị
(Đối với cá nhân đang công tác hoặc đã nghỉ hưu tại đơn vị)
(Ký tên, đóng dấu)

(Địa danh), ngày..... tháng..... năm....
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao
(Đối với cá nhân hoạt động nghệ thuật tự do hoặc đã nghỉ hưu, nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại địa phương)
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm....*

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" .....[1]

1. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Nghị định số …. /..... /NĐ-CP ngày... tháng ....năm ... của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú";

3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[2], Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cho:..... người.

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cho:.... người, cụ thể là:

a. Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7:..... người

(Có danh sách kèm theo)

b. Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7:..... người

(Có danh sách kèm theo)

c. Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7:..... người

(Có danh sách kèm theo)

d. Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7:..... người

(Có danh sách kèm theo)

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[1] xem xét, quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 02b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

TỜ TRÌNH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

Kính gửi: Hội đồng xét tặng danh hiệu
"Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" ".....[1]

1. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

2. Nghị định số …. /..... /NĐ-CP ngày... tháng.... năm... của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú";

3. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[2], Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đã họp vào ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" cho:..... người (phân loại số lượng theo từng tiêu chí xét tặng).

4. Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đề nghị Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" cho:.... người, cụ thể là:

a. Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8:..... người
(Có danh sách kèm theo)

b. Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8:..... người
(Có danh sách kèm theo)

c. Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8:..... người
(Có danh sách kèm theo)

d. Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8:..... người
(Có danh sách kèm theo)

đ. Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8:..... người
(Có danh sách kèm theo)

Kính trình Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[1] xem xét, quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 03a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSƯT

Cấp xét tặng:….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

STT	Thông tin về cá nhân	Thời gian hoạt động nghệ thuật (số năm)	Giải thưởng nghệ thuật của cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm đề nghị quy đổi cho cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Khen thưởng thành tích công tác của cá nhân (từ BK của bộ, ngành trở lên)	Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp			
							Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	Hội đồng cấp Nhà nước
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	NSƯT Nguyễn Văn A - Giới tính: Nam/nữ - Năm sinh:..... (.... tuổi) - Dân tộc:... - Nguyên quán: *xã, quận, tỉnh/tp*									

STT	Thông tin về cá nhân	Thời gian hoạt động nghệ thuật (số năm)	Giải thưởng nghệ thuật của cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm đề nghị quy đổi cho cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của cá nhân sau khi được tặng danh hiệu NSƯT	Khen thưởng thành tích công tác của cá nhân (từ BK của bộ, ngành trở lên)	Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp			
							Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	Hội đồng cấp Nhà nước
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	- Đơn vị công tác:..... - Năm được tặng danh hiệu NSƯT:... (... năm) - Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu NSND:..... - Hội đồng cấp cơ sở (Bộ/tỉnh,tp):.....									

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Đối với cá nhân hoạt động biểu diễn nghệ thuật, không nêu thông tin tại mục 5.
(2): Đối với cá nhân sáng tạo tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh, không nêu thông tin tại mục 3 và 4.

Mẫu số 03b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
DANH HIỆU NSND, NSƯT

Cấp xét:……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

STT	Thông tin về cá nhân	Thời gian hoạt động nghệ thuật (số năm)	Giải thưởng nghệ thuật của cá nhân	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm đề nghị quy đổi cho cá nhân	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của cá nhân	Khen thưởng thành tích công tác của cá nhân (từ BK của bộ, ngành trở lên)	Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp			
							Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	Hội đồng cấp Nhà nước
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Nguyễn Văn A - Giới tính: Nam/nữ - Năm sinh:..... (.... tuổi) - Dân tộc:... - Nguyên quán: *xã, quận, tỉnh/tp*									

STT	Thông tin về cá nhân	Thời gian hoạt động nghệ thuật (số năm)	Giải thưởng nghệ thuật của cá nhân	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm đề nghị quy đổi cho cá nhân	Giải thưởng nghệ thuật của tác phẩm văn hóa, nghệ thuật của cá nhân	Khen thưởng thành tích công tác của cá nhân (từ BK của bộ, ngành trở lên)	Số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp			
							Hội đồng cấp cơ sở	Hội đồng cấp bộ, tỉnh	Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước	Hội đồng cấp Nhà nước
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	- Đơn vị công tác:..... - Chức danh nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu NSƯT:..... - Hội đồng cấp cơ sở (Bộ/tỉnh,tp):.....									

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Đối với cá nhân hoạt động biểu diễn nghệ thuật, không nêu thông tin tại mục 5.
(2): Đối với cá nhân sáng tạo tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh, không nêu thông tin tại mục 3 và 4.

Mẫu số 04a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:……	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

BIÊN BẢN HỌP
Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm.... của .....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân".

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.....

2.....

- Thư ký Hội đồng:.....

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[2].

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban:.....

- Uỷ viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết quả bỏ phiếu kín:

a) Các trường hợp đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, đủ điều kiện trình Hội đồng.....[1] đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", cụ thể là:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều7**			
1	NSƯT.			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				

b) Các trường hợp không đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, không đủ điều kiện trình Hội đồng……[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", cụ thể là:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều7**			
1	NSƯT.			
...				

6. Kết luận của Hội đồng:

- Nêu kiến nghị, đề xuất với Hội đồng……[1] (nếu có)

- Nêu số lượng hồ sơ "Nghệ sĩ nhân dân" trình Hội đồng……[1]

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.

(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.

(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 04b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

BIÊN BẢN HỌP
Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm.... của.....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú".

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

Số thành viên Hội đồng không dự họp:..... người, gồm:

1.....

2.....

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.....

2.....

- Thư ký Hội đồng:.....

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Hội đồng báo cáo về danh sách, kết quả đánh giá việc đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" của Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[2].

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng).

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu:

- Trưởng ban:.....

- Uỷ viên:.....

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết quả bỏ phiếu kín:

a) Các trường hợp đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, đủ điều kiện trình Hội đồng .....[1] đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú", cụ thể là:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				

b) Các trường hợp không đủ số phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp theo quy định, không đủ điều kiện trình Hội đồng……[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú", cụ thể là:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				

6. Kết luận của Hội đồng:

- Nêu kiến nghị, đề xuất với Hội đồng……[1] (nếu có)

- Nêu số lượng hồ sơ "Nghệ sĩ ưu tú" trình Hội đồng……[1]

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 05a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:…..	*(Địa danh), ngày… tháng…. năm….*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
Xét chọn danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm....của .....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

.....

.....

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:..... người, gồm:

.....

.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:..... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....
- Uỷ viên:.....

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:..... phiếu
- Số phiếu thu về:..... phiếu
- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu
- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng.....[3], đề nghị Hội đồng.....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cho:... người (có danh sách kèm theo).

(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" đạt tỷ lệ từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
2				

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7**			
1	NSƯT.			
...				

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

ỦY VIÊN	**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 05b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày….tháng….. năm….*

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU
Xét chọn danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] được thành lập theo Quyết định số...../..... ngày... tháng.... năm.... của .....

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào.... ngày.... tháng.... năm.....

1. Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định:..... người

a) Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp:..... người, gồm:

.....

.....

b) Số thành viên Hội đồng vắng mặt:..... người, gồm:

.....

.....

c) Số thành viên tham gia bỏ phiếu:..... người

2. Ban kiểm phiếu gồm:

- Trưởng ban:.....

- Ủy viên:.....

3. Số phiếu đánh giá

- Số phiếu phát ra:..... phiếu

- Số phiếu thu về:..... phiếu

- Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

- Số phiếu không hợp lệ:..... phiếu

4. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

(Ghi đủ số lượng trong danh sách bỏ phiếu, xếp theo thứ tự số phiếu từ cao xuống thấp; tỷ lệ % = số phiếu đạt/tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				

5. Kết luận

Căn cứ vào kết quả phiếu bầu của các thành viên Hội đồng.....[3], đề nghị Hội đồng.....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" cho:..... người (có danh sách kèm theo).

(Ghi số lượng người đạt phiếu bầu danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" đạt tỷ lệ từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp).

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
2				
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**			
1	Ông/bà			
...				

Biên bản kiểm phiếu được làm vào hồi..... giờ... ngày..... tháng.... năm.....

ỦY VIÊN	**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 06a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:……	*(Địa danh), ngày….tháng….. năm…..*

BÁO CÁO
Quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày....tháng.... năm....để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân".

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

(*Nêu chi tiết các nội dung nhiệm vụ Hội đồng.....[3] đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số ...../...../NĐ-CP của Chính phủ*).

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng.....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" cho:.....người, trong đó:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**	
….	NSƯT.	
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**	
….	NSƯT.	
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7**	
…..	NSƯT.	
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7**	
….	NSƯT.	

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)
Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 06b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:…..	*(Địa danh), ngày…tháng…. năm….*

BÁO CÁO
Quá trình xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"

Hội đồng xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".....[3] đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể ngày.... tháng.... năm.... để xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú".

Trong quá trình xét, Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn và quy trình xét chọn.

(*Nêu chi tiết các nội dung nhiệm vụ Hội đồng.....[3]đã thực hiện theo quy định tại Nghị định số ..... /...../NĐ-CP của Chính phủ*).

Sau khi xem xét thành tích của từng cá nhân, đối chiếu với tiêu chuẩn quy định, Hội đồng đã tiến hành đánh giá, bỏ phiếu kín.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, đề nghị Hội đồng.....[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" cho:..... người, trong đó:

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**	
1	Ông/Bà	
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**	
1	Ông/Bà	
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**	
1	Ông/Bà	

STT	Họ và tên	Chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**	
1	Ông/Bà	
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**	
1	Ông/Bà	

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 07a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cấp xét:……	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

PHIẾU BẦU
Xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân"
(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu √ vào ô tương ứng)

STT	Họ và tên, chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp	
		Đồng ý	Không đồng ý
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 7**		
1	NSƯT.		
2			
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7**		
1	NSƯT.		
2			
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7**		
1	NSƯT.		
2			
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7**		
1	NSƯT.		
2			

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng.... năm.....*

PHIẾU BẦU
Xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú"
(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu √ vào ô tương ứng)

STT	Họ và tên, chức danh nghệ thuật, đơn vị công tác	Ý kiến của thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp	
		Đồng ý	Không đồng ý
I	**Xét theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8**		
1	Ông/bà		
2			
II	**Xét theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8**		
1	Ông/bà		
2			
III	**Xét theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8**		
1	Ông/bà		
2			
IV	**Xét theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 8**		
1	Ông/bà		
2			
V	**Xét theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8**		
1	Ông/bà		
2			

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08a

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

BẢN NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG …….[3]
Về hồ sơ xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" theo điểm d khoản 4 Điều 7

- Họ và tên: NSƯT…….
- Năm sinh:.... (... tuổi)
- Đơn vị công tác:
- Năm được phong tặng danh hiệu NSƯT:..... (.... năm)
- Chức danh văn hóa, nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu NSND:……..

Hội đồng…….[3] được thành lập theo Quyết định số….. ngày…. tháng…. năm ….. của…..

Từ ngày….. tháng…. năm….. đến ngày….. tháng…. năm….. Hội đồng…….[3] đã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, đánh giá cụ thể về từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ quy định tại Nghị định số ...../...../NĐ-CP của Chính phủ.

Nghệ sĩ ưu tú……được Hội đồng…….[3] thống nhất đánh giá là trường hợp có tài năng nghệ thuật tiêu biểu xuất sắc khi xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7, cụ thể như sau:

1. ……

Kính trình Hội đồng…….[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân" , "Nghệ sĩ ưu tú" xem xét, quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Mẫu số 08b

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NSND, NSƯT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Cấp xét:….	*(Địa danh), ngày.... tháng..... năm.....*

BẢN NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG …….(3)
Về hồ sơ xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" theo điểm đ khoản 4 Điều 8

- Họ và tên:….
- Năm sinh:.... (... tuổi)
- Đơn vị công tác:
- Chức danh văn hóa nghệ thuật đề nghị xét tặng danh hiệu NSƯT:……..

Hội đồng…….[3] được thành lập theo Quyết định số….. ngày…. tháng…. năm ….. của…..

Từ ngày….. tháng…. năm….. đến ngày….. tháng…. năm….. Hội đồng…….[3] đã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, đánh giá cụ thể về từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" trên nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ quy định tại Nghị định số ...../...../NĐ-CP của Chính phủ.

Ông/Bà…… được Hội đồng…….[3] thống nhất đánh giá là trường hợp có tài năng nghệ thuật xuất sắc khi xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ ưu tú" theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8, cụ thể như sau:

1……

2...……

Kính trình Hội đồng…….[1] xét tặng danh hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú" xem xét, quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Chữ ký, dấu của đơn vị)

Họ và tên
(Chức danh)

Ghi chú:
(1): Hội đồng cấp trên trực tiếp.
(2): Hội đồng cấp dưới trực tiếp.
(3): Hội đồng thụ lý hồ sơ.

Phụ lục II
BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG
(Kèm theo Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ)

I. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ÂM NHẠC

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
3	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
4	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành/toàn quốc của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.	= 1/2 Huy chương Vàng

4. Một (01) chương trình được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp Ca, Múa, Nhạc	= 01 Huy chương Vàng
2	Chỉ huy hợp xướng; Chỉ huy giao hưởng nhạc vũ kịch	= 2/3 Huy chương Vàng
3	Chỉ đạo nghệ thuật	= 1/2 Huy chương Vàng
4	Người làm ánh sáng trong chương trình nghệ thuật tổng hợp	= 1/4 Huy chương Vàng

Đối với chương trình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc.

5. Một (01) tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Diễn viên hát: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng
2	Nhạc công: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng

Đối với tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Âm nhạc.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của chương trình hoặc tiết mục tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong chương trình hoặc tiết mục tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

II. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan Truyền hình toàn quốc;

- Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam;

- Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân của Liên hoan phim Việt Nam.	= 01 Bông Sen Vàng
2	Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam.	= 2/3 Bông Sen Vàng
3	Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân - Giải thưởng của Hội Điện ảnh Việt Nam.	= 2/3 Bông Sen Vàng
4	Giải Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng cao nhất của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.	= 1/2 Bông Sen Vàng

4. Một bộ phim được tặng giải Bông Sen Vàng, các thành phần tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Đạo diễn	= 01 Bông Sen Vàng
2	Quay phim chính (Đạo diễn hình ảnh)	= 1/2 Bông Sen Vàng
3	Họa sĩ thiết kế mỹ thuật	= 1/2 Bông Sen Vàng
4	Đạo diễn âm thanh; người làm âm thanh chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/2 Bông Sen Vàng
6	Họa sĩ tạo hình phim hoạt hình	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hình	= 1/2 Bông Sen Vàng
8	Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/3 Bông Sen Vàng
9	Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục	= 1/3 Bông Sen Vàng

Đối với các bộ phim được tặng giải Cánh Diều Vàng, Giải Vàng tại Liên hoan Phim do các bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các phần tham gia nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Điện ảnh.

5. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của bộ phim hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

6. Giải thưởng của bộ phim tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của bộ phim được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong bộ phim, khi được tặng nhiều giải thưởng.

III. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC MÚA

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc**, **Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc**, **Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
3	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc**, **Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức.	=1/2 Huy chương Vàng

4. Một (01) vở múa được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Biên đạo múa	= 01 Huy chương Vàng
2	Chỉ đạo nghệ thuật	= 1/2 Huy chương Vàng
3	Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/2 Huy chương Vàng
4	Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/3 Huy chương Vàng

Đối với vở múa được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho Biên đạo múa sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa.

5. Một (01) tiết mục múa tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Biên đạo múa	= 1/2 Huy chương Vàng
2	Diễn viên múa: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng

Đối với một tiết mục múa tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Múa.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của vở múa hoặc tiết mục múa tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong vở múa hoặc tiết mục múa tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

IV. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH

1. Lấy Bông Sen Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan phim quốc gia (Liên hoan phim Việt Nam) làm chuẩn để quy đổi. Chỉ quy đổi sang Bông Sen Vàng đối với:

- Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Liên hoan Truyền hình toàn quốc;

- Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân tại Liên hoan Phim Việt Nam;

- Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân của Hội Điện ảnh Việt Nam;

- Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.

2. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

3. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn và dành cho cá nhân.

4. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi, chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Giải thưởng xuất sắc dành cho cá nhân của Liên hoan phim Việt Nam.	= 01 Bông Sen Vàng
2	Cánh Diều Vàng, Giải A - Giải thưởng cao nhất dành cho bộ phim của Hội Điện ảnh Việt Nam.	= 2/3 Bông Sen Vàng
3	Giải thưởng xuất sắc, Giải A dành cho cá nhân - Giải của Hội Điện ảnh Việt Nam.	= 2/3 Bông Sen Vàng
4	Giải Vàng dành cho bộ phim - Giải thưởng cao nhất của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Giải Vàng dành cho cá nhân xuất sắc - Giải thưởng của Liên hoan Truyền hình toàn quốc.	= 1/2 Bông Sen Vàng
6	Liên hoan Phát thanh toàn quốc.	= 1/2 Huy chương Vàng

5. Một (01) bộ phim được tặng giải Bông Sen Vàng thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
1	Đạo diễn	= 01 Bông Sen Vàng
2	Quay phim chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
3	Họa sĩ thiết kế mỹ thuật	= 1/2 Bông Sen Vàng
4	Đạo diễn âm thanh, người làm âm thanh chính	= 1/2 Bông Sen Vàng
5	Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/2 Bông Sen Vàng

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Bông sen Vàng
6	Họa sĩ tạo hình phim hoạt hình	= 1/2 Bông Sen Vàng
7	Họa sĩ diễn xuất phim hoạt hình	= 1/2 Bông Sen Vàng
8	Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/3 Bông Sen Vàng
9	Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục	= 1/3 Bông Sen Vàng

Đối với bộ phim được tặng giải Cánh Diều Vàng, Huy chương Vàng tại Liên hoan Phim do các bộ, ngành, Hội Điện ảnh Việt Nam tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 4 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình.

6. Một (01) vở diễn sân khấu hoặc một (01) chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh, truyền hình được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành tổ chức sẽ lấy Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi giải thưởng.

Việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần tham gia sau đây sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 4 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình.

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên sóng phát thanh	= 2/3 Huy chương Vàng
2	Đạo diễn chương trình văn hóa, nghệ thuật trên truyền hình	= 2/3 Huy chương Vàng
3	Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu truyền hình	= 1/3 Huy chương Vàng
4	Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/2 Huy chương Vàng
5	Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/3 Huy chương Vàng

7. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

9. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong bộ phim hoặc vở diễn hoặc chương trình, khi được tặng nhiều giải thưởng.

V. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG LĨNH VỰC SÂN KHẤU

1. Lấy Huy chương Vàng của Cuộc thi về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho chương trình, vở diễn, tiết mục và dành cho cá nhân.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn chuyên ngành đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
3	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành Trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn ngành của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức.	= 1/2 Huy chương Vàng

4. Một (01) vở diễn được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn vở diễn loại hình nghệ thuật: Tuồng, chèo, cải lương, kịch dân ca, kịch nói, kịch hình thể, nhạc kịch, vũ kịch, ca kịch, xiếc, múa rối	= 01 Huy chương Vàng
2	Chỉ huy Nhạc kịch, Vũ kịch	= 2/3 Huy chương Vàng
3	Diễn viên chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/2 Huy chương Vàng
4	Chỉ đạo nghệ thuật	= 1/2 Huy chương Vàng
5	Họa sĩ tạo hình con rối	= 1/2 Huy chương Vàng
6	Biên đạo múa	= 1/3 Huy chương Vàng
7	Chỉ huy Dàn nhạc sân khấu	= 1/3 Huy chương Vàng
8	Diễn viên thứ chính (có tên trong Bảng phân vai)	= 1/3 Huy chương Vàng
9	Họa sĩ thiết kế trang trí sân khấu	= 1/3 Huy chương Vàng

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
10	Họa sĩ hóa trang, thiết kế trang phục	= 1/3 Huy chương Vàng
11	Diễn viên nhạc chính của dàn nhạc sân khấu	= 1/4 Huy chương Vàng
12	Người làm âm thanh trong tác phẩm sân khấu	= 1/4 Huy chương Vàng
13	Người làm ánh sáng trong tác phẩm sân khấu	= 1/4 Huy chương Vàng

Đối với một vở diễn được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu.

5. Một (01) tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thì cá nhân tham gia được tính quy đổi như sau:

TT	Thành phần đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	Đạo diễn	= 1/2 Huy chương Vàng
2	Diễn viên: Solo hoặc Duo trên nền tập thể	= 1/3 Huy chương Vàng

Đối với một tiết mục tập thể được tặng Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức, việc quy đổi giải thưởng cho các thành phần nêu trên sẽ thực hiện theo tỷ lệ quy đổi quy định tại mục 3 của Bảng quy đổi giải thưởng lĩnh vực Sân khấu.

6. Chỉ xem xét, tính quy đổi cho giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể hoặc cá nhân được tặng tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

7. Giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể tính quy đổi cho cá nhân: Tính tối đa bằng Giải thưởng của vở diễn hoặc tiết mục tập thể được tặng tại Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức.

8. Trong một (01) Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn về nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp toàn quốc do bộ, ngành, Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên nghiệp trung ương tổ chức: Chỉ tính một (01) giải thưởng cho một (01) thành phần sáng tạo trong vở diễn hoặc tiết mục tập thể, khi được tặng nhiều giải thưởng.

VI. BẢNG QUY ĐỔI GIẢI THƯỞNG CHO TÁC PHẨM ÂM NHẠC VÀ TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

1. Lấy Huy chương Vàng của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức làm chuẩn để quy đổi.

2. Chỉ xem xét quy đổi Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng của các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp trong nước hoặc quốc tế dành cho tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh.

3. Tỷ lệ quy đổi cụ thể như sau:

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn, Triển lãm văn hóa, nghệ thuật đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
1	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 01 Huy chương Vàng
2	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan chuyên môn về hoạt động văn hóa, nghệ thuật) tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng

TT	Liên hoan, Cuộc thi, Hội diễn, Triển lãm văn hóa, nghệ thuật đề nghị quy đổi	Mức quy đổi sang Huy chương Vàng
3	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức.	= 2/3 Huy chương Vàng
4	**Huy chương Vàng, Giải Nhất, Giải A, Giải Xuất sắc, Cúp Vàng** của tác phẩm âm nhạc hoặc tác phẩm nhiếp ảnh tại các Cuộc thi, Liên hoan, Hội diễn, Triển lãm về văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp khu vực do các Hội Văn học, Nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức.	= 1/3 Huy chương Vàng